

B, ngày 18 tháng 02 năm 2021.

Số: 219/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2770/2021/TLST – VHNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu “Công nhận việc thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Mã Nhật B, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ 7, KP5, phường Tr, TP B, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lưu Thị Hồng N, sinh năm 1982

Trú tại: Tổ 7, KP5, phường Tri, TP B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Mã Nhật H và bà Lưu Thị Hồng N kết hôn với nhau năm 2006, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 06/GCNKH, quyền số 01/2006 ngày 06/02/2006 của Ủy ban nhân dân xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai).

Nay ông H, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP B công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung:

1/Mã Lưu Yên N, sinh ngày: 12/4/2006

2/Mã Lưu Gia H, sinh ngày 10/12/2011

3/Mã Lưu Phương A, sinh ngày 07/9/2013

Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao cháu Yên N cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu Gia H, Phương A cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà N xác định không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: ông Mã Nhật H và bà Lưu Thị Hồng N phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mã Nhật H và bà Lưu Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung:

1/Mã Lưu Yên N, sinh ngày: 12/4/2006

2/Mã Lưu Gia H, sinh ngày 10/12/2011

3/Mã Lưu Phương A, sinh ngày 07/9/2013

Ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận giao cháu Yên Nhi cho ông H nuôi dưỡng, giao cháu Gia Hân, Phương Anh cho bà N nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H, bà N được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí HNGĐ-ST Ông Mã Nhật H và bà Lưu Thị Hồng N phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP B, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007826 ngày 21/12/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B (2);
- THADS TP B (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký KH (1);
- Lưu hồ sơ việc dân sự (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị P